Thứ Tư, Ngày 31 Tháng 1 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Nhóm ngân hàng gây áp lực lên chỉ số "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường bất ngờ có phiên đảo chiều với nhóm ngân hàng giảm điểm mạnh.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 15.34 điểm, tương ứng với 1.3%, đạt 1,1764.31 điểm; HNX-Index giảm 1.49 điểm (-0.64%), đạt 229.18 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,121 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 98 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG và SSI.

▶ FTS (+5.62%), NVL (+1.52%) và VCI (+2.02%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, VCB (-2.75%), BID (-1.55%) và CTG (-1.86 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Nông-lâm-ngư và Ngân hàng là 2 nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: HNG và SHB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường giảm mạnh và có dấu hiệu phá vỡ cấu trúc sóng tăng trong ngắn hạn khi thủng vùng 1,170. Hiện tại VNINDEX đã chạm EMA 200 vùng 1,160, nếu VNINDEX thủng vùng này thì khả năng cao sẽ về vùng 1,140. Đà giảm phiên hôm nay chủ yếu do sự đồng thuận giảm của các cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm ngân hàng vẫn trong nhịp điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu thị trường có dấu hiệu quay đầu tăng trở lại thì đây là cơ hội mua vào với nhiều nhóm cổ phiếu tăng nóng thời gian. Vùng hỗ trợ kháng cự tương ứng là 1,160 và 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,164	-1.3	3.0	4.8	15.7	1.7	4,777,072
VN30 Index	1,166	-1.3	3.1	3.7	12.2	1.7	3,372,789
VN Midcap	1,754	-1.1	1.4	24.1	18.9	1.6	886,174
VN Smallcap	1,380	-0.8	0.6	18.1	33.0	1.1	249,258
HNX Index	229	-0.6	-0.8	3.0	24.3	1.2	289,848
UpCom	88	-0.2	0.7	15.6	13.4	1.8	1,114,687

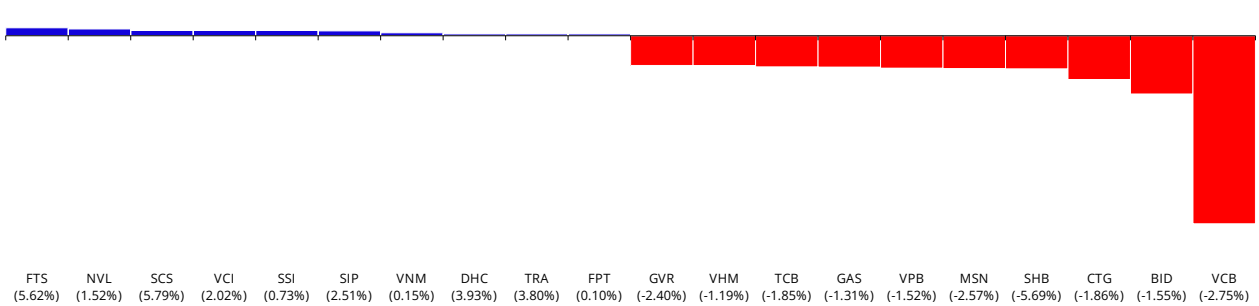
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	5.0	5.0	1.1	241.0	2.9	97,703
Bảo hiểm	-0.5	2.3	2.3	-15.5	15.4	1.4	41,681
Bất động sản	-1.0	-2.8	-2.8	-10.3	14.1	1.3	721,444
CNTT	0.1	-1.0	-1.0	30.2	18.9	3.9	135,929
Dầu khí	-0.7	-0.5	42.7	1.4	40.9	2.4	59,277
Dịch vụ tài chính	0.4	5.4	5.4	69.7	22.7	1.8	191,072
Tiện ích	0.4	0.0	0.0	-7.6	14.3	1.9	299,763
Du lịch và Giải trí	-0.4	-1.8	-1.8	-10.5	n.a	9.9	94,956
Hàng & DV CN	-1.1	0.0	0.0	15.8	12.6	1.7	130,665
Hàng CN & Gia dụng	0.2	6.5	6.5	4.7	14.4	1.9	55,634
Hóa chất	-1.7	2.3	2.3	24.6	17.0	1.6	182,164
Ngân hàng	-2.0	8.8	8.8	15.7	9.4	1.7	1,913,249
Ô tô và phụ tùng	-0.1	4.5	4.5	10.6	12.7	1.3	15,267
Tài nguyên Cơ bản	-1.0	-0.5	-0.5	25.0	35.2	1.4	213,615
Th.phẩm & Đồ uống	-1.3	-1.1	-1.1	-21.2	22.2	2.6	417,930
Truyền thông	-0.3	-12.5	-12.5	80.1	28.5	1.4	1,871
Xây dựng và Vật liệu	-8.3	1.5	1.5	14.3	25.0	1.5	127,472
Y tế	-0.1	0.4	0.4	8.1	14.0	2.0	34,764

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.2	0.4	2.3	-2.8	2.3	1.5
USD/JPY	148	0.0	0.1	4.8	-2.7	4.7	13.5
USD/CNY	7	0.0	0.3	1.1	-1.9	1.1	6.3
KRW/USD	1,335	0.4	-0.2	3.6	-1.2	3.6	8.3
EUR/USD	1	0.3	0.7	2.2	-2.2	2.1	0.5
USD/VND	24,421	0.0	-0.7	0.6	-0.6	0.6	4.1
Dầu Thô	77	-0.4	3.2	8.1	-4.4	8.1	-1.8
Xăng	237	6.4	7.3	12.8	6.8	12.8	-5.1
Khí đốt	2	-1.2	-22.3	-18.3	-42.6	-18.3	-23.5
Than	120	2.7	-6.1	-18.3	-8.7	-18.3	-54.9
Vàng	2,038	0.1	1.2	-1.2	2.7	-1.2	5.7
Thép cuộn	4,065	-0.5	0.0	-0.3	5.5	-0.3	-5.4

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)VRE – Bán lẻ: Q4.2023, CTCP Vincom Retail (HSX: VRE) ghi nhận doanh thu ~2,343 tỷ đồng (+10% YoY); lãi ròng ~1,068 tỷ đồng (+28% YoY). Lũy kế năm 2023, VRE đạt doanh thu 9,791 tỷ đồng (+33% YoY). lãi ròng ~4,409 tỷ đồng (+59% YoY), là mức lợi nhuận kỷ lục của VRE từ trước đến nay.

2)HAH – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Trước diễn biến giá cước biển và giá cho thuê tàu đều giảm, HAH ghi nhận mức lãi ròng Q4.2023 thấp nhất trong 12 quý gần nhất, giảm 63% YoY, là quý tăng trưởng âm thứ 5 liên tiếp. Lũy kế năm 2023, doanh thu HAH ~2,613 tỷ đồng (-18% YoY); lãi ròng ~385 tỷ đồng (-53% YoY).

3)VCB – Ngân hàng: Vietcombank ghi nhận LNTT Q4 giảm 6% YoY, đạt ~11,694 tỷ đồng (dù đã hoàn nhập ~1,500 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng). Tuy nhiên, nhờ giảm 52% chi phí dự phòng, Vietcombank ghi nhận LNTT năm 2023 đạt 41,243 tỷ đồng (+10% YoY), hoàn thành 96% kế hoạch.

4)BID – Ngân hàng: Năm 2023, BIDV ghi nhận thu nhập lãi thuần đi ngang, đạt 56,136 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng đột biến (gấp 10x lần YoY) và giảm 15% trích lập dự phòng rủi ro tín dụng giúp LNTT của BIDV đạt 27,650 tỷ đồng (+21% YoY).

5)CTG – Ngân hàng: Năm 2023, VietinBank ghi nhận thu nhập lãi thuần 53,083 tỷ đồng (+11% YoY). Các thu ngoài lãi cũng tăng trưởng tích cực. Đáng chú ý, lãi chứng khoán kinh doanh ghi nhận ~293 tỷ đồng (năm 2022: lỗ hơn 100 tỷ đồng). LNTT năm 2023 của CTG đạt 25,100 tỷ đồng (+19% YoY).

6)VHM – Bất động sản: Lũy kế năm 2023, doanh thu CTCP Vinhomes (HSX: VHM) đạt 103,300 tỷ đồng (+66% YoY), là mức kỷ lục của Vinhomes so với các năm trước. LNST vượt kế hoạch năm, đạt 33,300 tỷ đồng (+14% YoY). Vinhomes có tổng tài sản ~447,000 tỷ đồng, lớn nhất trong các công ty BĐS trên sàn.

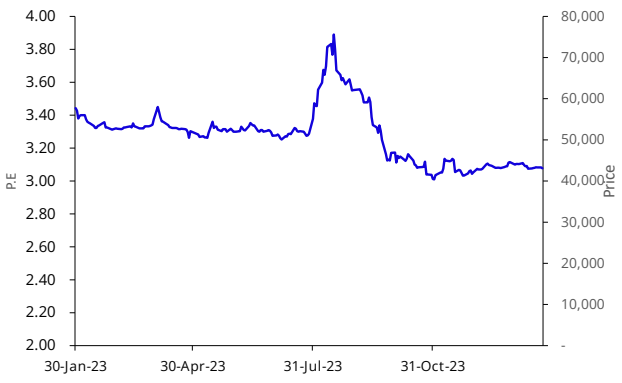
7)REE – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Q4.2023, CTCP Cơ Điện Lạnh (HSX: REE) ghi nhận doanh thu đạt 2,065 tỷ đồng, giảm mạnh 33% YoY do mảng cơ điện lạnh không khả quan. Chi phí tăng cao kèm theo lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết giảm đáng kể khiến lãi ròng chỉ đạt 504 tỷ đồng, giảm 30% YoY.

8)BCG – Bất động sản: Luỹ kế năm 2023, doanh thu CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (HSX: BCG) đạt 4,011.6 tỷ đồng, LNST đạt 188.2 tỷ đồng. Tổng tài sản tại YE2023 đạt 41,979 tỷ đồng. Đáng chú ý, tổng nợ phải trả của BCG giảm hơn 5,498 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu cũng tăng trưởng 26.5% lên 17,456.2 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn Vingroup – VIC

VIC – Đa ngành: Trong chuyến thăm Việt Nam, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr và phái đoàn cấp cao Philippines đã có cuộc gặp riêng với Chủ tịch Tập đoàn Vingroup Phạm Nhật Vượng và các cán bộ lãnh đạo Tập đoàn.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/30/2024	1/31/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	114.1	1,374	4,214	1,968	
2	Ngân hàng	85.1	2,458	5,613	3,032	
3	Bảo hiểm	78.0	11	30	17	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	71.7	193	317	185	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61.2	623	844	523	
6	Xây dựng và Vật liệu	48.4	1,257	1,521	1,025	
7	Bất động sản	47.0	2,282	3,583	2,437	
8	Thực phẩm và đồ uống	39.6	1,002	1,403	1,005	
9	Tài nguyên Cơ bản	37.6	1,152	1,747	1,270	
10	Truyền thông	30.6	8	8	6	
11	Ô tô và phụ tùng	29.8	150	128	99	
12	Dầu khí	28.4	164	126	98	
13	Du lịch và Giải trí	26.8	78	105	83	
14	Công nghệ Thông tin	25.7	132	203	161	
15	Bán lẻ	20.7	544	579	479	
16	Y tế	15.0	10	18	15	
17	Hóa chất	8.4	496	643	593	

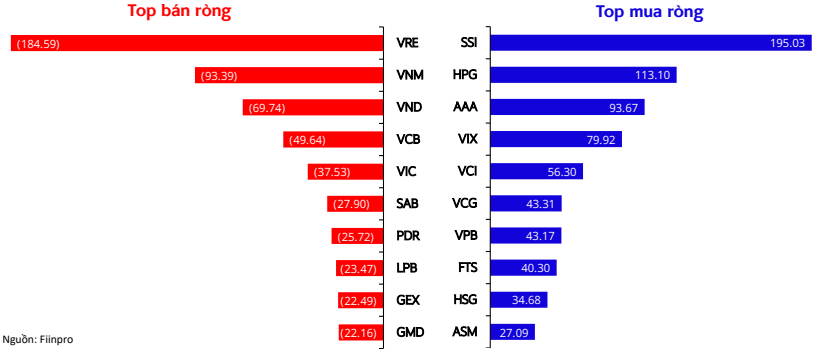
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	SHB	Ngân hàng	11,600	-5.7	-4.9	7.4	364	1,509.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,400	0.7	1.2	4.9	210	1,557.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	29,900	-2.6	-2.8	7.0	116	1,037.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	27,100	0.6	0.9	1.3	150	708.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,450	0.3	0.3	2.0	148	658.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	21,800	-0.2	-1.1	-2.0	142	631.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	21,750	-1.6	-0.7	16.6	117	609.2	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	24,200	-3.2	-2.6	-1.8	218	477.9	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	42,900	2.0	0.4	0.4	197	474.4	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	22,450	-4.1	-6.3	-3.6	191	413.0	
NVL	Novaland	Bất động sản	16,700	1.5	0.0	-2.1	132	434.6	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,400	-1.5	-1.3	1.0	173	387.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	31,600	-1.9	-1.3	16.6	136	378.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,750	-0.9	-1.8	-0.7	43	682.5	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	18,100	-2.4	-0.3	4.9	140	307.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	47,900.0	5.6	5.6	7.3	6.1	47.90	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	29,000.0	3.9	9.0	16.2	7.8	29.00	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	42,300.0	3.9	3.9	11.3	4.9	42.30	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	39,650.0	0.4	0.9	0.0	1.6	39.65	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	12,300.0	0.8	1.7	2.5	1.8	12.30	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,300.0	-6.9	-9.8	-6.1	-9.5	2.30	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	10,500.0	-5.0	-5.0	2.4	-5.4	10.50	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,470.0	-6.9	-7.3	-9.9	-6.9	8.47	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,600.0	-5.7	-4.9	7.4	-5.5	11.60	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68,100.0	-2.0	-3.0	-3.4	-2.7	68.10	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/31/2024	1,805.2	1,707.3	97.9
1/30/2024	1,667.4	1,537.9	129.4
1/29/2024	1,247.6	1,386.8	-139.2
1/26/2024	1,394.7	1,153.7	241.0
1/25/2024	1,004.7	1,140.8	-136.1
1/24/2024	1,527.4	1,437.9	89.5
1/23/2024	1,926.9	1,688.4	238.5
1/22/2024	1,740.2	1,280.5	459.8
1/19/2024	1,376.7	1,197.3	179.5
1/18/2024	1,145.6	1,084.8	60.7
1/17/2024	1,413.3	1,272.5	140.8
1/16/2024	1,039.4	889.1	150.2
1/15/2024	947.3	892.4	54.9
1/12/2024	1,118.2	1,100.5	17.6
1/11/2024	1,523.8	1,368.8	155.1
1/10/2024	1,128.4	1,345.3	-216.9

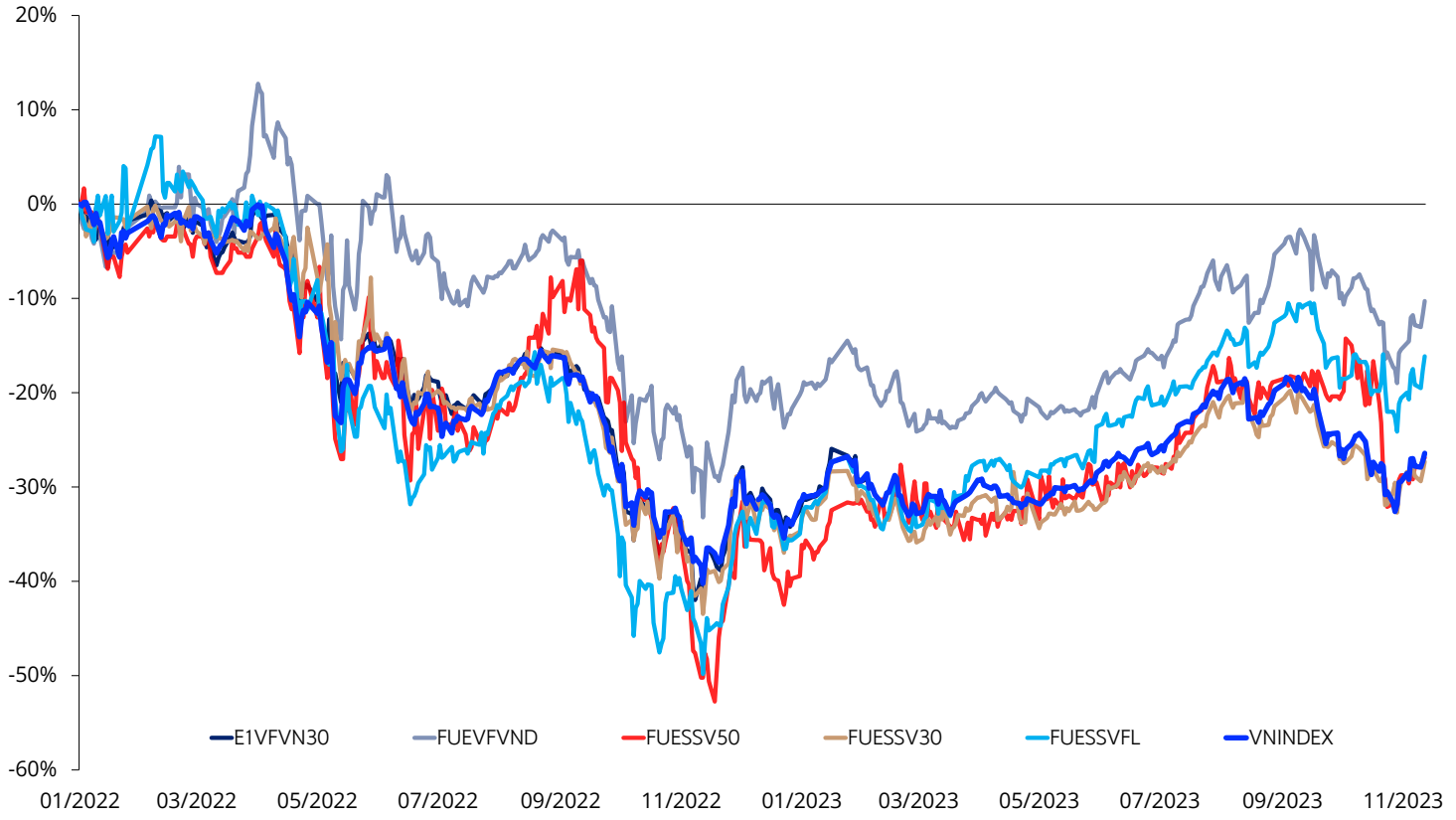
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,190	-1.0%	3.9%	3.9%	308,600	6.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,100	-0.7%	2.4%	2.4%	13,400	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,470	-1.7%	5.5%	5.5%	316,800	6.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	27,140	-0.8%	2.6%	2.6%	474,500	12.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,900	0.1%	3.7%	3.7%	82,600	1.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,400	-1.2%	3.1%	3.1%	41,400	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,870	-1.3%	2.8%	2.8%	4,300	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,050	-0.4%	-4.4%	-4.4%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,710	-1.0%	2.8%	2.8%	39,900	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,900	-0.1%	0.0%	0.0%	33,800	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,300	-0.8%	6.6%	6.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,320	-1.1%	3.6%	3.6%	1,800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,500	-0.5%	-2.6%	-2.6%	5,100	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	323.3	1.0	15.2	5.2	22.9	1.0	2.35	1.6	11.0	60.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.9	-0.1	0.2	7.5	41.7	1.0	2.08	1.6	11.8	49.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	88.7	-12.6	-70.0	20.8	31.6	0.9	1.95	1.3	9.0	83.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	700.2	-42.2	-86.2	12.1	27.0	0.9	2.36	1.7	10.5	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	9.5	24.7	0.9	2.15	1.6	12.2	42.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.1	0.0	0.1	5.0	28.9	0.9	2.17	1.6	11.2	61.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.4	-0.5	4.8	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	1.8	27.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	24.9	0.3	-0.7	5.9	33.5	0.9	2.17	1.6	11.2	61.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.0	1.4	2.6	24.3	33.4	1.2	1.92	1.6	16.6	44.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	0.0	0.0	21.9	23.1	1.0	2.07	1.4	8.8	68.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.5	2.1	n.a	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities